TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-5-2023.
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiệt.

Bà Phạm Thị Bích Ly.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 191/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trì Thị Ngọc Th**, sinh năm 1994. (*Có yêu cầu xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp HL, xã AN, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Anh **Đặng Văn Nh**, sinh năm 1988. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp TN, xã TH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 14-11-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trì Thị Ngọc Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trì Thị Ngọc Th và anh Đặng Văn Nh có tổ chức tiệc cưới vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn vào ngày 25-02-2015 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cưới nhau thì vợ chồng sống tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu khi mới sống chung với nhau thì vợ chồng chị Th và anh Nh sống rất vui vẻ, hạnh phúc, nhưng đến thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi vã và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị không ai biết. Vợ chồng chị Th và anh Nh đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

- Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng chị Th và anh Nh không có con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Nay chị Trì Thị Ngọc Th yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn Nh.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết..

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án có tống đạt thông báo thụ lý vụ án kèm theo các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho bị đơn anh Đặng Văn Nh do ông Đặng Văn Đ là cha ruột anh Nh nhận thay. Tại biên bản xác minh ngày 25-4-2023 ông Đ trình bày: Hiện nay anh Đặng Văn Nh chung hộ khẩu và sống chung với ông nhưng do anh Nh đi làm không xin nghỉ được, thỉnh thoảng ngày lễ, tết thì anh Nh mới về nhà được vài ngày. Khi ông nhận các văn bản của Tòa án thì ông đều thông báo cho anh Nh biết và anh Nh cũng không có ý kiến gì. Anh Nh và chị Th không có con chung.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Riêng bị đơn vắng mặt không lý do là chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trì Thị Ngọc Th được ly hôn với anh Đặng Văn Nh. Về con chung: Không có; về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn chị Trì Thị Ngọc Th và bị đơn anh Đặng Văn Nh. Tuy nhiên, chị Th có đơn yêu cầu xét xử

vắng mặt. Bị đơn anh Đặng Văn Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị Trì Thị Ngọc Th và anh Đặng Văn Nh.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trì Thị Ngọc Th và anh Đặng Văn Nh tự nguyện kết hôn với nhau, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Th và anh Nh đã đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã TH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20-02-2015, do vậy hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đầm ấm hạnh phúc, tuy nhiên thời gian chung sống không bao lâu thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc chị Th yêu cầu ly hôn với anh Nh.

Hội đồng xét xử thấy rằng, chị Trì Thị Ngọc Th và anh Đặng Văn Nh đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn giữa anh, chị không thể khắc phục, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị Trì Thị Ngọc Th được ly hôn với anh Đặng Văn Nh để tạo điều kiện cho mỗi người tạo dựng cuộc sống mới.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Th và anh Nh không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trì Thị Ngọc Th phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Đặng Văn Nh không phải chịu án phí.

[6]. Đề nghị của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trì Thị Ngọc Th được ly hôn với anh Đặng Văn Nh.

2/ Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trì Thị Ngọc Th phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005290 ngày 14-11-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, chị Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã TH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Anh Tuấn